TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HOÁ
Bản án số: 33/2024/HSST
Ngày 12/11/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH□ỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: **Bà Lê Thị Tâm**

Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Xuân Tơn và bà Lê Thị Huyền**

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên toà:

Ông: Vũ Văn Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 11 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2024/HSST ngày 02/10/2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo: Lê Tiến Đ, sinh ngày 22/7/2006, tại xã Xuân Dương, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn TN2, xã XD, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Học sinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Lê Văn C và bà: Lê Thị P; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

+ NGƯỜI BÀO CHỮA CHO BỊ CÁO LÊ TIẾN Đ:

Bà Phan Thị Nhung - Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp số 6 – Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá (*có mặt*).

+ BỊ HẠI:

Chị Trịnh Thị T, sinh năm: 1985

Trú tại: Thôn VB, xã XD, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

+ NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI NGHĨA VỤ LIÊN QUAN:

1. Ông Lê Văn C, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn TN2, xã XD, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa (*có mặt*);

2. Anh Tống Văn T, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn T1, xã LS, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*);

+ NGƯỜI LÀM CHỨNG:

Chị Lê Thị M, sinh năm 1991 (*vắng mặt*);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại

phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ, 30 phút ngày 17/5/2024 Lê Tiến Đ, điều khiển xe máy nhãn hiệu DAELIMIKD, màu xanh, biển kiểm soát 36-AA.486.14 đến nhà bạn Trịnh Ngọc Đ chơi, tại nhà Đông có Lê Công L đang ngồi chơi. Mọi người ngồi chơi được khoảng 15 phút thì Trịnh Ngọc Đ mượn xe máy của Đ chở Lê Công L ra ngoài đồng gặt lúa giúp mẹ. Trong lúc chờ Đ về thì Đ xuống nhà dưới tìm nước uống, khi đi qua buồng ngủ thấy cửa buồng ngủ không khóa cửa, quan sát phát hiện thấy có một tủ ép (loại 03 cánh) để gần tủ lạnh. Đạt đi đến kéo cánh tủ gỗ ép ra lục soát quần áo phát hiện trong túi áo ấm màu nâu có một hộp trang sức màu cam đỏ, bên trong có 01 nhẫn tròn màu vàng, Đ lấy trộm chiếc nhẫn màu vàng trên cho vào túi quần bên phải của mình đang mặc rồi đi ra phòng khách ngồi chờ Đ về. Khoảng 10 phút sau chị Trịnh Thị T (mẹ Đ) đi làm về và chở Đ đi ra ruộng lúa để lấy xe. Sau khi lấy được xe, Đ điều khiển xe đến hiệu vàng Tuấn V ở thôn T1, xã LS, huyện Thường Xuân bán chiếc nhẫn tròn trên cho chị Lê Thị M với số tiền 7.350.000đồng. Sau đó Đạt đến cửa hàng điện thoại của Tống Văn T dùng số tiền bán vàng mua 01 (một) điện thoại Iphonne Xs màu trắng hết 3.700.000đồng và đi về nhà thì bị Công an xã Xuân Dương triệu tập đến làm việc, tại trụ sở Công an xã Xuân Dương Lê Tiến Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình, giao nộp 01 chiếc điện thoại Iphonne Xs màu trắng và số tiền còn lại 3.650.000đồng giao nộp cho Công an xã XD, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 05/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân ra quyết định trưng cầu giám định chiếc nhẫn tròn màu vàng, mặt trong khắc chìm chữ số "Thảo liên Bái Thượng IC999" thu giữ có phải là vàng hay không.

Tại Bản kết luận giám định số 4268/KL-KTHS ngày 11/6/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 01 nhẫn tròn màu vàng, bên trong có khắc chữ số " Thảo liên Bái Thượng IC 999" gửi giám định có khối lượng 3,75 gam là vàng (Au), hàm lượng Au 99,46%.

Tại Bản kết luận định giá số: 05 KL/HĐĐGTS ngày 27/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Thường Xuân kết luận giá trị 01 nhẫn tròn màu vàng, bên trong có khắc chữ số "Thảo liên Bái Thượng IC999" nhẫn có khối lượng 3,75 gam có giá trị là 7.535.000đồng.

Đối với chị Lê Thị M (cửa hàng Tuấn Vũ), đã mua 01 chỉ vàng trơn màu vàng do Lê Tiến Đ trộm cắp mà có, mua theo ấn định giá thị trường, chị M không biết nhẫn vàng trên do Đ trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Tống Văn T đã bán chiếc điện thoại Iphonne Xs màu trắng cho Lê Tiến Đ số tiền 3.700.000đồng, anh T không biết Đ dùng số tiền trộm cắp mà có để mua điện thoại, anh T đã trả lại số tiền trên cho bị cáo nên không có căn cứ để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị T đã nhận lại được tài sản bị cáo Đ trộm cắp, chị T không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với chị Lê Thị M, mẹ bị cáo Đ đã trả lại cho chị M số tiền trước đó Đ nhận được từ việc bán nhẫn vàng, chị M có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu trắng; 01 (một) xe máy nhãn hiệu DAELIMIKD màu xanh, biển đăng ký 36AA-486.14, các tài sản trên đã qua sử dụng; số tiền 3.650.000đồng tiếp tục thu giữ để xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số: 32/CT- VKSTX ngày 30/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố Lê Tiến Đ về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 90, 91; Điều 100 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Tiến Đ từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại chị T đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS; Trả lại cho ông Lê Văn C 01 (một) xe máy nhãn hiệu DAELIMIKD màu xanh, biển đăng ký 36AA-486.14; Trả lại cho anh Tống Văn T 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu trắng các vật chứng trên đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo Đ số tiền 3.650.000đồng.

+ Người bào chữa cho bị cáo Lê Tiến Đ có quan điểm bào chữa cho rằng: Đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thời điểm bị cáo phạm tội chưa đủ 18 tuổi; gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 36, Điều 100 của BLHS tuyên phạt Lê Tiến Đ với mức hình phạt cải tạo không giam giữ, để bị cáo có cơ hội cải tạo tốt thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo, về án phí và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 17/5/2024, Lê Tiến Đ đã trộm cắp 01 (một) nhẫn vàng tròn trơn màu vàng, mặt trong nhẫn khắc chữ số: "Thảo Liên Bái Thượng IC 999" của chị Trịnh Thị Thu có trị giá 7.535.000đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành đầy đủ tội "*Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố Lê Tiến Đ là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. *Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo*: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; mẹ bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Đ là người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi nên được hưởng tình tiết quy định tại Điều 90, Điều 91, Điều 100 của Bộ luật hình sự, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. *Về áp dụng hình phạt*: Từ những căn cứ trên, HĐXX áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đạt bằng hình phạt cải tạo không giam giữ, cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Không khấu trừ mức thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Tiến Đ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

[7]. *Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa áp dụng đối với bị cáo*: Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí, xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị phù hợp với quy định của pháp luật, do

đó được HĐXX chấp nhận.

[8]. Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lê Tiến Đ, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với quy định của pháp luật, do đó được chấp nhận.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Đối với xe máy ông Lê Văn C mua cho bị cáo Đạt đi học, tuy nhiên khi bị cáo dùng xe đi trộm cắp tài sản ông C không biết, ông C có đơn yêu cầu xin lại 01 (một) xe máy nhãn hiệu DAELIMIKD màu xanh, biển đăng ký 36AA-486.14 đã qua sử dụng, Hội đồng xét xử xem xét.

Đối với chiếc điện thoại anh Tống Văn T đã bán cho bị cáo, anh T đã trả lại số tiền trên cho bị cáo, anh T có đơn xin lại điện thoại, Hội đồng xét xử xem xét.

[9].*Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Trả lại cho ông Lê Văn C 01 (một) xe máy nhãn hiệu DAELIMIKD màu xanh, biển đăng ký 36AA-486.14; trả lại cho anh Tống Văn T 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu trắng; Trả lại cho bị cáo Đ số tiền 3.650.000đồng.

[10]. *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91; Điều 100; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Lê Tiến Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

Xử phạt: Lê Tiến Đ 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Lê Tiến Đ được tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Dương, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Không khấu trừ thu nhập đối với Lê Tiến Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

+ Trả lại cho ông Lê Văn C 01 (một) xe máy nhãn hiệu DAELIMIKD màu xanh, biển đăng ký 36AA-486.14.

+ Trả lại cho anh Tống Văn T 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu trắng.

+ Trả lại số tiền 3.650.000đồng cho bị cáo Đ trong 01 phong bì niêm phong. Vật chứng vụ án được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân giao nhận ngày 10/10/2024.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*". Bị cáo Lê Tiến Đ phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/11/2024); Bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Tâm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- CQĐT Công an h. Thường Xuân;
- CQ THAHS Công an h. Thường Xuân;
- Chi cục THADS h. Thường Xuân;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.